TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2026/HSST
Ngày: 12/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Việt H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: số A, tập thể Cảng C, phường N, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Mạnh T, sinh năm 1964; Con bà: Phạm Thị H1, sinh năm 1960; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1988; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội cố gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Mai Văn P,** sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP D, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Mai Xuân D, sinh năm 1963; Con bà: Đỗ Thị M1, sinh năm 1970 ;A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Văn L, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP C, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Mạnh H2, sinh năm 1963. Con bà: Phạm Thị L1, sinh năm 1966; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996; Con: 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2009/HSST ngày 12/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2013/HSST ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù về tội Chứa mại dâm và Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2013/HSST ngày 12/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Chứa mại dâm;

- Bản án số 19/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đỗ Kế Ư, sinh năm 1991; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP C, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa G; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: không; Con ông: Đỗ Tuấn A, sinh 1965. Con bà: Trịnh Thị D1, sinh năm 1966; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị X, sinh năm 1991; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: năm 2019 Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến ngày 02/12/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

5. Họ và tên: Đặng Minh P1, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: 2/21/40/191, L, phường N, TP Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm 1952. Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1954 (đã chết); A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Viết H4, sinh năm 1991; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Viết L2, sinh năm 1958. Con bà: Hoàng Thị L3, sinh năm 1956; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H5, sinh năm 1995; Con: 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến ngày 19/4/2025; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Vũ Văn L**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP C, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1966;

Trú tại: thôn C, xã C, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/4/2025, Vũ Văn L (sinh năm 1988; trú tại thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa) đang đi làm thì Nguyễn Viết H4 (sinh năm 1991; trú tại thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa) gọi L đến quán H10 trên đường N, phường H để uống rượu. Khi L đến quán thì thấy có H4 cùng anh Nguyễn Văn H6 (sinh năm 1986; trú tại thôn S, Xã C, tỉnh Thanh Hóa - anh trai H4 đồng thời là bạn cùng lớp trung học phổ thông của L) đang cùng nhau uống rượu tại đây. Quá trình uống rượu, H4 gọi điện thoại qua video cho Đỗ Kế Ư (sinh năm 1991; trú tại thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa) để nói chuyện, trong lúc H4 và Ư nói chuyện thì Ư nhìn thấy có L đang ngồi uống rượu cùng H4, nên Ư và L nói lại chuyện trước đây L và Ư mâu thuẫn với nhau và hẹn gặp nhau tại phường H, Hà Nội để hòa giải. Ưng gọi điện rủ Mai Văn P (sinh năm 1994; trú tại thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóá) (là bạn của Ư) đi cùng ra hòa giải với L.

Trong quá trình ngồi uống rượu tại quán H10, H4 nhận được tin nhắn của Đặng Minh P1 (sinh năm 1981; trú tại số B L, phường G, thành phố Hải Phòng) rủ đi uống rượu nên H4 đã rủ P1 đến chỗ H4. Khoảng 30 phút sau, P1 một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen xám, biển kiểm soát 15B1-410.97 đến quán. Lúc này, L đã gọi điện rủ Vũ Đình B (sinh năm 1987; trú tại xã C, tỉnh Thanh Hóa là bạn của L ở cùng phòng trọ) đến uống bia cùng. Khoảng 22 giờ cùng ngày B đi cùng khoảng 3-4 người (không rõ nhân thân) đến quán H10 ngồi với nhóm của L. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/04/2025, H4 rủ cả nhóm ra quán B2 ở khu D, phường H, TP . ngồi uống bia và chờ Ưng đến nói chuyện. Lúc này, Nguyễn Văn H6 gọi điện thoại cho Vũ Việt H (sinh năm 1984; trú tại số A, KTT C, phường N, thành phố Hải phòng - là bạn của H và ở cùng phòng trợ với P1) đến uống bia và hoà giải vụ việc của Ư và L. Trên đường đến quán bia, Vũ Việt H nhắn tin qua zalo cho P1 bảo P1 về phòng trợ lấy một thanh kiếm bằng kim loại dài 70cm, lưỡi kiếm dài 43cm có vỏ bao và một con dao bầu bằng kim loại trên nóc tủ quần áo (do H cất giấu) để nếu có đánh nhau H sẽ sử dụng. P1 đồng ý và đi về phòng trọ lấy thanh kiếm và dao.

Khi đến quán B2, nhóm của H4, H, L, Vũ Việt H và một số người khác ngồi uống bia tại vỉa hè trước cửa quán. Khoảng 30 phút sau, P1 quay lại và để thanh kiếm, con dao trên khung xe máy của mình rồi đi vào uống bia cùng với nhóm của H4. Khoảng 15 phút sau, L có điện thoại nên đi ra ngoài nghe, lúc này Ư và P đến nơi và đi vào chỗ nhóm của H4 ngồi. L đi đến đoạn đường cách quán khoảng 40m để nghe điện thoại thì thấy một con dao dài khoảng 30cm, mũi tù, cán dao bằng gỗ vứt ở vệ đường, L nhặt con dao này, bọc bằng giấy ăn và cài ở sau thắt lưng để nếu đánh nhau với Ư sẽ sử dụng. Khoảng 10 phút sau, L quay lại quán bia để tiếp tục nói chuyện với mọi người. Quá trình ăn uống, Ư bức xúc với cách nói chuyện của L nên đã hắt bia trong cốc đang cầm vào mặt L. L và Ư đứng dậy chửi nhau, P thấy vậy đứng lên chỉ tay vào mặt L chửi dằn mặt rồi đi vòng ra vị trí L đứng, tay phải rút 02 chiếc đũa tre trong ống đũa ở quán để định đánh L thì L dùng tay phải rút con dao ở sau thắt lưng ra, cầm bằng tay phải, chém một nhát về phía P, P lùi về phía sau tránh được. Lúc này, Ư xông vào thì L cầm dao quay ra chém về phía Ư, Ư ngả người ra sau để tránh thì ngã ngồi xuống đất rồi vùng dậy cầm ghế nhựa của quán vụt liên tiếp về phía L. L đi lùi ra phía ngoài mặt đường phía trước cửa quán bia Hương B1 cầm một chiếc ghế nhựa. Tay phải L cầm dao, tay trái cầm ghế nhựa đập, chém về phía Ư, Ư cầm ghế bằng hai tay vụt về phía L.

Trong lúc Ư, L đánh nhau, Vũ Việt H thấy việc L đến nói chuyện hòa giải nhưng còn mang theo dao nên H bảo P1 "Anh vứt đồ cho em", P1 hiểu ý H nên P1 đã lấy thanh kiếm mang sẵn rút bỏ vỏ và đưa cho Vũ Việt H. Việt H cầm kiếm đuổi theo để chém L, thấy H xông vào chém L nên P1 cũng cầm theo con dao bầu để đuổi dánh L. Quá trình truy đuổi L, hai bên chạy từ quán B2 đến đoạn đường giữa LK16 và LK17, khu D, phường H, thành phố Hà Nội. Khi đuổi kịp L, Vũ Việt H dùng tay trái cầm kiếm chém một nhát từ trên xuống dưới về phía L, L giơ cả hai tay đang cầm dao, cầm ghế lên đỡ thì bị chém trúng ngón tay cái bên phải. L quay người bỏ chạy, P1 cầm dao bầu cùng Ư, H, P chạy đuổi theo sau để đánh L, Phi định lấy dao bầu trên tay P1 nhưng P1 không đưa, nên P tiếp tục chạy bộ đuổi theo để đánh L. Nguyễn Viết H4 cầm theo một chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh chạy cùng nhóm của Ư đuổi theo đề đánh L, Ứ, H, P, P1, H4 đuổi theo nhưng không kịp L nên dừng lại, H4 ném cốc bia vào vệ đường, P lấy thanh kiếm mà Vũ Việt H đang cầm trên tay tra vào vỏ rồi nhét vào trong đống gạch gần quán rồi cả nhóm đi về quán Hương B1 uống bia tiếp, P1 cất chiếc dao bầu ở giá để đồ bên trong quán bia. L bỏ chạy đã làm rơi chiếc dao, không xác định được rơi vị trí nào nên không truy tìm được. Sau đó L được nhóm bạn của mình đưa đến bệnh viện Đ1 để điều trị thương tích.

Hậu quả: Vũ Văn L bị vết thương phức tạp ngón I tay phải (kích thước khoảng 05x03cm, vết thương lóc da, lộ gân, xương, mép vết thương sắc nhọn); mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có vết xây sát da, sưng nề, bầm tím.

Ngày 10/4/2025, Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Đỗ Kế Ư, Mai Văn P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 11/4/2025, Uy ban nhân dân và Công an phường L, quận H đã có văn bản đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi của các đối tượng gây náo động, mất an ninh trật tự trên đường phố, gây hoang mang lo sợ cho người dân trong khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Vật chứng vụ án:

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ vật chứng liên quan, gồm:

- Thu giữ của Mai Văn P tự nguyện giao nộp: 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 70 cm, lưỡi kiếm dài 43cm (mũi kiếm nhọn cong lên lưng, lưỡi sắc bằng kim loại màu sáng, thân kiếm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi kiếm rộng nhất 4 cm, cuối phần lưng kiếm có họa tiết hình răng cưa) chuôi kiếm dài 27 cm được cuốn vải màu đen; vỏ kiếm bằng vải màu đen cuốn băng dính (thanh kiếm và vỏ kiếm này của Vũ Việt H) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Mai Thế H7 (sinh năm 1990; trú tại N L, Dọc B, phường H, thành phố Hà Nội là chủ quán B2) tự nguyện giao nộp 01 dao bầu dài 31cm, có chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 18 cm, phần rộng nhất kích thước 06 cm (là dao P1 để lại tại quán sau vụ việc); 02 chiếc ghế nhựa màu vàng có lưng tựa kích thước (40x40x70) cm bị gãy vỡ và 05 chiếc cốc thủy tinh hình trụ tròn dài khoảng 20 cm, đường kính đáy khoảng 08cm, đường kính miệng cốc khoảng 10 cm bị vỡ.

- Thu giữ của Đặng Minh P1 tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen xám, biển kiểm soát 15B1-410.97, số khung 2708BY661543, số máy F27E1316358 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 màu trắng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Viết H4 tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Đỗ Kế Ư tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 3131/KL-KTHS ngày 21/4/2025 và bản kết luận giám định bổ sung số 3704/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của V - Bộ C, kết luận: Vết thương phức tạp bàn – ngón I tay phải (đứt gân duỗi dài và duỗi ngắn ngón I, vỡ xương bàn I, mẻ xương ngón I thấu khớp bàn- ngón I) gây cứng khớp đốt – bàn ngón I: 11%.

Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước nhỏ: 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn L tại thời điểm giám định bổ sung là 12%.

Tại bản Kết luận giám định số 4678/KL-KTHS ngày 25/06/2025 của V - Bộ C, kết luận: 01 (một) dao gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. 01 (một) mẫu vật dạng đao gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với Mai Văn P và Nguyễn Viết H4 mặc dù không trực tiếp đánh gây thương tích cho L, mục đích ban đầu đi cùng Ư để hòa giải mâu thuẫn giữa Ư và L, tuy nhiên

quá trình nói chuyện Ưng và L phát sinh mâu thuẫn nên P cầm đũa định xông vào đánh L, tuy nhiên do L dùng dao chém nên đã lùi lại để tránh, sau đó khi L bị Ư, H7 đánh phải bỏ chạy thì P, H4 đã tiếp nhận ý chí của Ư, P1, H7 cùng đuổi theo để đánh L; hành vi này thể hiện sự giúp sức tinh thần cho nhóm của U, H7, P1 nên P, H4 cùng đồng phạm với U, H7, P1 về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi sử dụng dao của Vũ Văn L nhằm gây thương tích cho người khác, do không thu giữ được con dao mà L đã sử dụng nên không có căn cứ để xử lý Vũ Văn L về hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, biển kiểm soát 15B1-410.97, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, P1 đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi lấy dao và kiếm đến và thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe là tài sản của Đặng Minh P1.

Đối với 01 thanh kiếm và 01 con dao bầu, 03 chiếc điện thoại thu giữ là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm.

Ngày 27/11/2025, Đỗ Kế Ư bị tăng huyết áp nội sọ dẫn tới đột quỵ được chuyển đến Bệnh viện B3 phẫu thuật. Ngày 19/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ban hành Quyết định trưng cầu giám định số A1681/QĐ-VPCQCSĐT về khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của Đỗ Kế Ư sau phẫu thuật.

Tại bản kết luận giám định số 90 ngày 28/01/2026 của Trung tâm P2, kết luận: "Hiện tại bị can Đỗ Kế Ư đủ khả năng nhận thức, liệt dây thần kinh trung ương số VII, liệt nửa người phải, thất ngôn diễn đạt, di chuyển bằng xe lăn".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Văn L yêu cầu các đối tượng gây thương tích cho L bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Do L đang bị tạm giam nên đã đề nghị mẹ là Phạm Thị L1 (sinh năm 1966; trú tại thôn C, xã C, Thanh Hóa) nhận hộ số tiền này. Ngày 19/11/2025 đại diện gia đình các bị cáo Ư, H4, H7, P, P1 đã nộp bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bà Phạm Thị L1. Đồng thời, L không yêu cầu bồi thường thêm gì khác..

Cáo trạng số 309/CT-VKS ngày 02/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Vũ Văn L về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

*Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vũ Việt H từ 30 đến 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 12 đến 15 tháng về tội Sử dụng vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 42 tháng đến 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đặng Minh P1 từ 27 đến 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 12 đến 15 tháng về tội Sử dụng vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 39 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vũ Văn L từ 30 đến 36 tháng năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đỗ Kế Ư từ 30 – 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cố ý gây thương tích. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Mai Văn P từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án HSST số 12/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, đề nghị buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ của bản án này và được trừ 09 ngày tạm giữ của bản trước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Viết H4 từ 24 – 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 – 54 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*Về hình phạt bổ sung: Không.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015; Điều 47 BLHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70 cm, lưỡi kiếm dài 43 cm (mũi kiếm nhọn cong lên lưng, lưỡi sắc bằng kim loại màu sáng, thân kiếm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi kiếm rộng nhất 4cm, cuối phần lưỡi kiếm có họa tiết hình răng cưa), chuôi kiếm dài 27 cm được cuốn vải màu đen, vỏ kiếm bằng vải màu đen cuốn bang dính (đã qua sử dụng);

- 01 dao bầu dài 31 cm, có chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 18 cm, phần rộng nhất kích thước 06 cm;

- 02 ghế nhựa màu vàng có lưng tựa kích thước (40x40x70) cm bị gãy vỡ;

- 05 cốc thủy tinh hình trụ tròn dài khoảng 20 cm, đường kính đáy khoảng 08 cm, đường kính miệng cốc khoảng 10cm bị vỡ;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen xám, mang BKS 15B1-410.97 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Minh P1 (liên quan đến việc trao đổi, thực hiện hành vi Sử dụng vũ khí quân dụng);

- Trả lại cho các bị cáo Mai Văn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Nguyễn Viết H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Đỗ Kế Ư 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, ốp nhựa viền đen, kiểu máy RMX3617 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như vật chứng đã được thu giữ nên có căn cứ để xác định:

Vào rạng sáng ngày 10/4/2025, tại quán B2 thuộc phường H, thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn giữa Đỗ Kế Ư và Vũ Văn L, Đỗ Kế Ư đã hắt bia vào mặt L dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại. Mai Văn P rút đũa tại quán bia Hương B1 đánh L thì L rút dao mang sẵn giấu sau lưng chém về phía P, Ư xông vào đánh L, L cầm dao chém về phía Ư, Ư cầm ghế nhựa vụt liên tiếp về phía L, trúng vào cẳng tay trái của L. Sau khi L bỏ chạy đến đoạn đường giữa LK16 và LK17, khu D, phường H, thành phố Hà Nội thì Vũ Việt H và Đặng Minh P1 đã sử dụng kiếm và dao bầu chém L. Sau đó, Đỗ Kế Ư, Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Mai Văn P, Vũ Viết H8 tiếp tục đuổi theo để đánh L nhưng không đuổi kịp nên dừng lại.

Tại bản kết luận giám định số 3131/KL-KTHS ngày 21/4/2025 và bản kết luận giám định bổ sung số 3704/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của V - Bộ C, kết luận: Vết thương phức tạp bàn – ngón I tay phải (đứt gân duỗi dài và duỗi ngắn ngón I, vỡ xương bàn I, mẻ xương ngón I thấu khớp bàn- ngón I) gây cứng khớp đốt – bàn ngón I: 11%.

Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước nhỏ: 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn L tại thời điểm giám định

bổ sung là 12%.

Hành vi của các bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4 dùng ghế nhựa, dao, kiếm là những hung khí nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của Vũ Văn L. Gây tổn hại sức khỏe 12%.

Đủ cơ sở kết luận: Các Bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4 **phạm tội Cố ý gây thương tích.** Căn cứ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Đối với hành vi của Vũ Việt H sử dụng kiếm và Đặng Minh P1 có hành vi sử dụng dao lưỡi sắc nhọn là vũ khí quân dụng.

Đã đủ cơ sở kết luận: Các Bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1 **phạm tội Sử dụng vũ khí quân dụng.** căn cứ theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự**;**

- Đối với bị cáo Vũ Văn L có hành vi sử dụng 01 con dao đánh nhau với nhóm của Đỗ Kế Ư, tuy chưa gây thương tích cho ai nhưng việc xô xát, đánh nhau tại trước quán B2 và tại đoạn đường giữa LK16 và LK17, khu D, phường H, thành phố Hà Nội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Văn L **phạm tội Gây rối trật tự công cộng.** Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xét xử về các tội Cướp giật tài sản, Chứa mại dâm, Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học giáo dục cải tạo bản thân nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] nhóm tội cố ý gây thương tích:

- Đối với bị cáo Đỗ Kế Ư: Nguyên nhân sự việc xuất phát từ bị cáo Đỗ Kế Ư có mâu thuẫn với bị cáo Vũ Văn L. Bị cáo Ư là người cầm cốc bia hất vào mặt bị cáo L dẫn đến hai bên xô xát, trong quá trình xô xát đã cầm ghế nhựa vụt bị cáo L gây thương tích. Vì vậy bị cáo Ư có vai trò dầu trong vụ án.

- Đối với bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1 là người đã chủ động chuẩn bị hung khí và tham gia tích cựu trong vụ án. Chính bị cáo Vũ Việt H là người cầm Kiếm chém gây thương tích cho bị cáo L. Vì vậy bị cáo H9, bị cáo P1 có vai trò ngang vnhau và là thứ hai trong vụ án.

- Đối với bị cáo Mai Văn P tham gia với vai trò giúp sức. Bị cáo là người đã cầm đôi đũa xông vào đánh bị cáo L ngay từ giai đoạn đầu, tuy nhiên do bị cao L dùng dao chém nên lùi lại để tránh, tuy nhiên sau đó tham gia đuổi đánh bị cáo L cùng với các bị cáo khác. Vì vậy bị cáo P có vai trò thứ 3 trong vụ án.

Bị cáo Mai Văn P có tiền án về tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024 ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thanh Hóa) xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Vì vậy, bị cáo Mai Văn P có tình tiết tăng nặng Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cần buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án. Căn cứ theo điều 56 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Viết H4: Mục đích ban đầu đi cùng bị cáo Ư để hòa giải mâu thuẫn, nhưng khi bị cáo L bỏ chạy cũng tham gia đuổi đánh bị cáo L. Vai trò phạm tội của bị cáo có tính chất cổ vũ cho hành vi phạm tội. Vì vậy trọng vụ án này, bị cáo có vai trò thứ yếu.

[**4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Các bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4 đều đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã Tác động để người thân của gia đình các bị cáo bồi thường cho bị hại. Người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Mai Văn P gia đình có công với cách mạng.

- Đối với bị cáo Đặng Minh P1 có giấy khen của Ban chỉ huy quân sự quận N, Thành phố Hải phòng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn L tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối lỗi. Vì vậy xem xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Kế Ư: Hiện tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 96%. "Hiện tại bị can Đỗ Kế Ư đủ khả năng nhận thức, liệt dây thần kinh trung ương số VII, liệt nửa người phải, thất ngôn diễn đạt, di chuyển bằng xe lăn".

Vì vậy khi lượng hình cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân văn của Bộ luật hình sự khi xét xử.

- Đối với bị cáo Nguyễn Viết H4 phạm tội với vai trò thứ yếu. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

[5] Về Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/11/2025 đại diện gia đình các bị cáo Ư, H4, H, P, P1 đã nộp bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bà Phạm Thị L1. Tại phiên tòa, Bị cáo L không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70 cm, lưỡi kiếm dài 43 cm (mũi kiếm nhọn cong lên lưng, lưỡi sắc bằng kim loại màu sáng, thân kiếm bằng kim

loại màu đen, phần lưỡi kiếm rộng nhất 4cm, cuối phần lưỡi kiếm có họa tiết hình răng cưa), chuôi kiếm dài 27 cm được cuốn vải màu đen, vỏ kiếm bằng vải màu đen cuốn bang dính (đã qua sử dụng);

- 01 dao bầu dài 31 cm, có chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 18 cm, phần rộng nhất kích thước 06 cm;

- 02 ghế nhựa màu vàng có lưng tựa kích thước (40x40x70) cm bị gãy vỡ;

- 05 cốc thủy tinh hình trụ tròn dài khoảng 20 cm, đường kính đáy khoảng 08 cm, đường kính miệng cốc khoảng 10cm bị vỡ;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen xám, mang BKS 15B1-410.97 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Minh P1 (liên quan đến việc trao đổi, thực hiện hành vi Sử dụng vũ khí quân dụng);

- Trả lại cho các bị cáo Mai Văn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Nguyễn Viết H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Đỗ Kế Ư 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, ốp nhựa viền đen, kiểu máy RMX3617 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Các Bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng vũ khí quân dụng".

- Các Bị cáo Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt H 26 (hai mươi sáu) Tháng tù. Về tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt H từ 13 (mười ba) tháng tù. Về tội Sử dụng vũ khí quân dụng.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Vũ Việt H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2025.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, v, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh P1 26 (hai mươi sáu) Tháng tù. Về tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, v, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh P1 từ 13 (mười ba) tháng tù. Về tội Sử dụng vũ khí quân dụng.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đặng Minh P1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2025.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Kế Ứ 30 (ba mươi) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

1.4 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn P từ 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024 ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thanh Hóa). Xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. (được trừ 9 ngày đã tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 19/11/2023). Hình phạt tù còn lại là 11 tháng 21 ngày.

Buộc bị cáo Mai Văn P chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 38 (ba mươi tám) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2025.

1.5 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H4 24 (hai mươi tư) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Đỗ Kế Ư, Nguyễn Viết H4 được hưởng án treo cho UBND xã C, Tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.6 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2025

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70 cm, lưỡi kiếm dài 43 cm (mũi kiếm nhọn cong lên lưng, lưỡi sắc bằng kim loại màu sáng, thân kiếm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi kiếm rộng nhất 4cm, cuối phần lưỡi kiếm có họa tiết hình răng cưa), chuôi kiếm dài 27 cm được cuốn vải màu đen, vỏ kiếm bằng vải màu đen cuốn bang dính (đã qua sử dụng);

- 01 dao bầu dài 31 cm, có chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 18 cm, phần rộng nhất kích thước 06 cm;

- 02 ghế nhựa màu vàng có lưng tựa kích thước (40x40x70) cm bị gãy vỡ;

- 05 cốc thủy tinh hình trụ tròn dài khoảng 20 cm, đường kính đáy khoảng 08 cm, đường kính miệng cốc khoảng 10cm bị vỡ;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen xám, mang BKS 15B1-410.97 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Minh P1.

- Trả lại cho các bị cáo Mai Văn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Nguyễn Viết H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng (đã qua sử dụng); trả lại bị cáo Đỗ Kế Ư 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, ốp nhựa viền đen, kiểu máy RMX3617 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản gia nhận vật chứng ngày 03 tháng 03 năm 2026 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hà Nội.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, tại phiên tòa không còn yêu cầu gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí: Các bị cáo Vũ Việt H, Đặng Minh P1, Đỗ Kế Ư, Mai Văn P, Nguyễn Viết H4, Vũ Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày tuyên án đối với phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Các Bị cáo;

- Bị hại;
- Lưu:

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Các Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng